

Số: /QĐ-UBND

Nguyễn Bình Khiêm, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Nguyễn Bình Khiêm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15, ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Quyết định số 3070 /QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-UBND, ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Nguyễn Bình Khiêm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Nguyễn Bình Khiêm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Phụng Trình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Nguyễn Bình Khiêm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Nguyễn Bình Khiêm (sau đây gọi tắt là *Hội đồng*) là cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm.

Hội đồng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; chịu sự hướng dẫn của Hội Thi đua - Khen thưởng thành phố trong việc tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trên phạm vi toàn xã theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá phạm vi ảnh hưởng đối với thành tích của tập thể, cá nhân trong toàn quốc; trong xã hoặc trong ngành, lĩnh vực thuộc UBND xã.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập, thành phần gồm có: Chủ tịch Hội đồng; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng và 9 Ủy viên Hội đồng.

1.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

1.2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Chủ tịch Thường trực là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực;

- Phó Chủ tịch là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

1.3. Các Ủy viên Hội đồng:

- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực.

- Trưởng Ban Xây dựng Đảng ủy;

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã;

- Trưởng Công an xã;

- Chánh Văn phòng Đảng ủy;

- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;

- Trưởng phòng Kinh tế xã;

- Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã;

2. Thường trực Hội đồng gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng – Chủ tịch UBND xã

- Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng;

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng thành viên Hội đồng;

- Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác năm của Hội đồng;

- Triệu tập, chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng;

- Ký các văn bản của Hội đồng báo cáo Đảng ủy, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố, các cơ quan thành phố và các xã trong Cụm Thi đua các xã trực thuộc thành phố.

- Thực hiện ủy quyền, phân công cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng xử lý công việc khi vắng mặt.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng – Phó Chủ tịch UBND xã

- Cho ý kiến chỉ đạo về nội dung họp Hội đồng và các văn bản của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, thành phố khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền, phân công.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

- Trực tiếp chỉ đạo cơ quan Thường trực Hội đồng (Phòng Văn hóa - Xã hội) chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng, chỉ đạo chuẩn bị dự thảo các văn bản, tham mưu trình Hội đồng quyết định các công việc theo thẩm quyền của Hội đồng.

- Điều hành các hoạt động của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng giao; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua các cụm, khối thi đua theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng, Ủy viên Thường trực hội đồng

Ủy viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, đơn vị tham gia với tư cách là đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;
2. Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, cụm, khối thi đua do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành mình phụ trách, định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;
3. Có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình tiên tiến trong công tác, đề xuất Hội đồng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng và danh hiệu theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng;
4. Tham gia ý kiến, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

5. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt trong cuộc họp do Hội đồng triệu tập, thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng; đồng thời phải cử cán bộ lãnh đạo cơ quan mình dự thay để giúp Hội đồng nắm thông tin đầy đủ về lĩnh vực mình phụ trách trong công tác xem xét khen thưởng chung của xã.

6. Trước khi dự họp Hội đồng để xem xét khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, các Ủy viên Hội đồng cần sử dụng cán bộ chuyên môn của cơ quan mình để kiểm tra, thẩm định những nội dung, lĩnh vực có liên quan đến đơn vị, cơ quan mình quản lý đối với các tập thể, cá nhân đưa ra xem xét khen thưởng để có ý kiến đóng góp và cung cấp thông tin đầy đủ cho tập thể Hội đồng tại phiên họp.

7. Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Ủy viên Thường trực Hội đồng:

Ngoài những quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 của Điều 5 Quy chế này còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Chuẩn bị, chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình làm việc, các cuộc họp của Hội đồng, trực tiếp báo cáo nội dung chương trình tại cuộc họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng; đề xuất việc chia cụm, khối thi đua; đôn đốc tổng hợp các báo cáo trình Hội đồng... dự thảo các văn bản của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng.

Ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Tổ chức:

Thường trực Hội đồng, gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Thường trực Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng;

- Thống nhất chương trình, nội dung khi cần thiết hoặc đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, quan trọng trước khi đưa ra họp Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng;

- Xử lý những vấn đề phát sinh, đột xuất cần ý kiến của tập thể mà không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng (sau đó báo cáo lại với Hội đồng tại cuộc họp gần nhất).

Điều 7. Cơ quan thường trực, giúp việc của Hội đồng

Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng; dự thảo các nội dung văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm định và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổng hợp hồ sơ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trình Hội đồng xem xét, cho ý kiến và hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định thuộc thẩm quyền, lấy ý kiến của Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng và Thường trực Hội đồng (*gửi tài liệu cho thành viên Hội đồng trước 01 ngày*); tổ chức triển khai các kết luận của Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng; thường trực giải quyết công việc nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng xã, xử lý thông tin, ý kiến đề nghị của các cấp, các ngành thuộc xã về công tác thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Thông báo kết quả xét duyệt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đến các tập thể, cá nhân liên quan.

5. Tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng và phân chia cụm, khối thi đua. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

6. Tham gia giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết; bảo đảm các điều kiện làm việc của Hội đồng; Quản lý Quỹ thi đua khen thưởng; Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

7. Dự thảo kế hoạch, chương trình kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng hàng năm hoặc kiểm tra theo chuyên đề, đột xuất.

8. Tổng hợp, dự thảo, báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết công tác của Hội đồng và giúp Thường trực Hội đồng báo cáo với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ theo quy định.

9. Cử thư ký ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng để tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và biểu quyết theo đa số. Các thành viên Hội đồng đều bình đẳng xem xét đưa ra các ý kiến cá nhân về các nội dung cụ thể, các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng đều được ghi nhận, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau:

- Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và nhiệm vụ do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã giao;
- Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng thi đua - Khen thưởng Thành phố, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã;
- Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín:

- Khi xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Hội đồng phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 90% (đối với Cờ thi đua của Chính phủ đạt tỷ lệ 80%) trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì Ban kiểm phiếu niêm phong số phiếu thu tại cuộc họp, gửi phiếu cho các thành viên Hội đồng vắng mặt theo nguyên tắc bảo mật, sau khi có đủ số phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành mở niêm phong và kiểm phiếu, báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng);
- Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo các quy định về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành..

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần, để sơ kết công tác từng quý và triển khai công tác quý tiếp theo, hoặc xét khen thưởng theo quy chế, trường hợp đột xuất có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

2. Chế độ họp của Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng bỏ phiếu như các thành viên khác.

- Hội đồng hợp định kỳ 06 tháng 01 lần để đánh giá công tác của Hội đồng; tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của xã, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quyết định, triệu tập.

3. Các cuộc họp của Hội đồng hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trong trường hợp thành viên của Hội đồng vắng mặt thì có thể ủy quyền người đại diện lãnh đạo ngành mình họp thay hoặc gửi ý kiến tham gia bằng văn bản trước phiên họp Hội đồng. Người đi dự thay phải chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của thành viên Hội đồng ủy nhiệm, được tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận và chịu trách nhiệm về nội dung phát biểu tại cuộc họp; sau phiên họp, người được ủy nhiệm dự họp thay phải báo cáo nội dung cuộc họp cho thành viên Hội đồng ủy nhiệm.

Khi xét thấy cần thiết, cơ quan Thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng mời thêm đại diện là thủ trưởng các đơn vị liên quan cùng tham dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu về các vấn đề mà Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Điều 10. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra hằng năm theo chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

2. Hội đồng triển khai việc kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị; các cụm, khối thi đua.

3. Hội đồng giao cho cơ quan Thường trực Hội đồng xây dựng Kế hoạch kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo luật định.

4. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo

1. Hội đồng thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Nhà nước và các quy định của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 12. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Hội đồng chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố về chủ trương, phương hướng triển khai nhiệm vụ, công tác và các quy định của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quan hệ giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ban, ngành, đoàn thể, các cụm, khối thi đua là quan hệ chỉ đạo và phối hợp.

Điều 13. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng, tập thể, cá nhân thuộc Cơ quan Thường trực Hội đồng, các tập thể, cá nhân có liên quan có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ của hoạt động Hội đồng được Hội đồng xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng .

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách xã giao cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quản lý, sử dụng để chi thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng; chi cho công tác nghiên cứu, biên soạn tài liệu.

2. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, trao đổi học tập kinh nghiệm, tuyên truyền biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến.

3. Chi phát động phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Các thành viên Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 16. Quy chế này là căn cứ hoạt động của Hội đồng. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc xã căn cứ Quy chế này để tổ chức, triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đạt hiệu quả thiết thực.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể cá nhân đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Cơ quan Thường trực Hội đồng) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.